

Bản án số: 354/2024/DS-PT

Ngày 10-9-2024

V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường

thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Mỹ X, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bà Lê Thùy L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà

Mau (xin vắng mặt).

3. Ông Trương Việt P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Lê Kim H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Kim H trình bày:

Năm 2009 vợ chồng bà tiến hành xây dựng ngôi nhà trên phần đất Thừa đất số 132, tờ bản đồ số 01 tại khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, thời điểm xây dựng ngôi nhà được tiến hành trên phần nền đất yếu với hiện trạng là nền đất, được nhà nước bơm đất từ lòng sông lên. Khi xây dựng nhà, vợ chồng bà không tiến hành các thủ tục xin cấp phép xây dựng, không có kết cấu bản vẽ thiết kế xây dựng vì bà cho rằng nhà chỉ xây dựng thuộc nhà cấp bốn, kết cấu đơn giản và xung quanh chưa nhiều người xây dựng, đất còn trống nên không xin phép xây dựng cũng như thiết kế xây dựng theo quy định. Năm 2010, vợ chồng ông T có tiến hành xây dựng nhà tiếp giáp với nhà đất của bà. Giữa nhà bà và nhà ông T, bà X có tồn tại hai bức tường một là của ông T bà X, một là của nhà bà nằm song song và giáp nhau. Năm 2018, Nhà N thi công, công trình thoát nước đô thị có tiến hành cho nạo vét làm đường thoát nước chung khu dân cư nên có đào một đường dọc theo chiều ngang nằm phía trước ngôi nhà bà và làm sụp lún phần nền trước cửa nhà bà. Hiện ngôi nhà bà bị sụt lún nhiều vị trí, ảnh hưởng đến kết cấu ngôi nhà, gây nguy cơ đến an toàn cho các thành viên gia đình bà và nguyên nhân sụt lún là do khi thi công xây dựng nhà ông T, bà X gây nên. Bà yêu cầu ông T, bà X có trách nhiệm khắc phục sụp lún, nứt nhà bà hoặc bồi thường số tiền là 112.000.000 đồng để bà tự thực hiện việc khắc phục hậu quả nêu trên.

Bà H thống nhất với Công văn phúc đáp số 33/CV-TTQH&KD ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm quy hoạch và Kiểm định xây dựng Sở xây dựng tỉnh C, không yêu cầu phía Trung tâm tiến hành kiểm định mức độ hư hỏng và xác định chi phí khắc phục đối với các hư hỏng của ngôi nhà bà yêu cầu. Bà vẫn tiếp tục giữ yêu cầu về việc buộc phía bị đơn có trách nhiệm bồi thường số tiền là 112.000.000 đồng.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:

Thừa đất số 102, tờ bản đồ số 01 tại khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11 tháng 8 năm 2003. Thừa đất này nằm tiếp giáp với thửa đất số 132 của vợ chồng bà Lê Kim H, ông Mai Thanh H1.. Năm 2010, vợ chồng ông xây dựng nhà trên phần đất và hiện trạng nhà nằm tiếp giáp với nhà bà H. Việc xây dựng nhà ông có xin phép xây dựng, có thiết kế xây dựng theo quy định và thực hiện xây dựng theo đúng hiện trạng thiết kế, quá trình thi công xây

dựng nhà của ông không làm ảnh hưởng đến nhà của bà H, việc bà H xây dựng nhà trên nền đất yếu, quá trình sử dụng lâu nên xảy ra sụp lún là điều đương nhiên, không liên quan đến việc xây dựng nhà của ông. Ông xác định không có lỗi trong việc gây sụp lún nhà bà H nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Mỹ X trình bày:

Bà thống nhất với trình bày cũng như ý kiến của ông Nguyễn Phước T, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh H1, bà Lê Thùy L, Trương Việt P, ông Nguyễn Xuân K: Không có văn bản trình bày ý kiến mà chỉ có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim H về việc buộc vợ chồng ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Mỹ X bồi thường thiệt hại số tiền 112.000.000đ

2. Về án phí: Bà Lê Kim H phải chịu 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Kim H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007297 ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bà Lê Kim H còn phải nộp 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 nguyên đơn bà Lê Kim H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Mỹ X bồi thường thiệt hại số tiền 112.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim H. Giữ nguyên

Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Kim H còn trong hạn luật định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thửa đất số 132 tờ bản đồ số 01 tại khóm I, của bà Lê Kim H, ông Mai Thanh H1 và thửa đất số 102, tờ bản đồ số 01 tại khóm 9, của ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Mỹ X tiếp giáp ranh với nhau. Trên hai phần đất tồn tại hai căn nhà cấp 4. Năm 2022 giữa hai bên có tranh chấp phần ranh giới đất đã được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 256/DS-PT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Theo các tài liệu chứng cứ thể hiện bà H, ông H1 xây dựng nhà cấp 4 trên đất năm 2009 nhưng không có giấy phép xây dựng, không có bản vẽ thiết kế xây dựng. Đến năm 2010 ông T, bà X xây nhà sát vách nhà bà H, ông H1 và có giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng đầy đủ.

Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trên tường nhà của bà H, ông H1 sát với tường của ông T, bà X có vết rạn nứt. Bên tường đối diện tiếp giáp với nhà ông Phạm Quốc T1 cũng có vết rạn nứt tường. Như vậy việc tường nhà bà H, ông H1 bị nứt là có thật. Nhà bà H khi xây dựng do tự thiết kế, không có bản vẽ, không có giấy phép xây dựng của cơ quan chức năng trong lĩnh vực xây dựng, nhà được xây dựng trên khu vực có địa chất yếu, nền đất yếu, quá trình xây dựng đến nay đã gần 15 năm. Việc nhà bị sụp lún, sụp và xé tường là điều tự nhiên theo thời gian do các yếu tố nền móng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 09/2024/QĐ-TCGD để trưng cầu Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh C giám định “*Nguyên nhân sụp lún, nứt nhà đối với ngôi nhà trên thửa đất số 132, tờ bản đồ số 01 tại khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau của bà Lê Kim H, ông Mai Thanh H1*”. Tuy nhiên, tại Công văn số 33/CV-TTQH&KD ngày 24 tháng 6 năm 2024, Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh C từ chối giám định, nguyên nhân gây ra tình trạng sụp lún, nứt nhà của vợ chồng bà H, ông H1. Như vậy, nguyên nhân gây ra tình trạng sụp lún, nứt tường nhà của bà H, ông H1 là chưa xác định được.

Tại thời điểm xét xử vụ án, nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh lỗi gây ra thiệt hại đối với ngôi nhà của bà là do bị đơn gây nên. Khi Tòa án giới thiệu để bà H thực hiện việc trưng cầu giám định cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà H đều xác định không yêu cầu phía Trung tâm tiến hành kiểm định mức độ hư hỏng và xác định chi phí khắc phục đối với các hư hỏng ngôi nhà của bà. Do đó không có căn cứ cho là nguyên nhân nhà bị sụp lún, nứt tường là lỗi của bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của bà Lê Kim H buộc ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Mỹ X bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 112.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Đây là khoản tiền khắc phục sửa chữa do thợ xây dựng tính. Xét thấy việc bồi thường chỉ phát sinh khi có hành vi xâm phạm, có hậu quả thực tế xảy ra và có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Bà H khởi kiện yêu cầu ông T, bà X bồi thường nhưng bà không chứng minh được hành vi xây dựng nhà của ông T, bà X là nguyên nhân gây ra sụp lún, nứt nhà của bà.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2023 bà H xác định khoảng năm 2018, công trình thoát nước có tiến hành nạo vét đường thoát nước chung khu dân cư theo chiều ngang ngôi nhà và làm sụp lún phần nền trước cửa nhà bà.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông T, bà X bồi thường số tiền 112.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là bà Lê Kim H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu hay chứng cứ gì mới ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét như đã nhận định.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Kim H. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Kim H phải chịu 5.600.000 đồng. Ngày 21 tháng 8 năm 2023 bà Lê Kim H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0007297 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ, bà Lê Kim H còn phải nộp tiếp 2.800.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Kim H phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2024 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005319 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Kim H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim H về việc buộc ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Mỹ X bồi thường thiệt hại số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Kim H phải chịu 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 21 tháng 8 năm 2023 bà Lê Kim H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007297 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ, bà Lê Kim H còn phải nộp tiếp 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Kim H phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2024 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005319 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

